

Ngày 31/05/2026

Quỹ tập trung chủ yếu vào cổ phiếu của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành, có lợi thế cạnh tranh khác biệt trong những lĩnh vực đại diện cho nền kinh tế. Thông qua chiến lược quản lý chủ động và xây dựng danh mục đầu tư một cách kỷ luật, Quỹ hướng tới mục tiêu mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư, đồng thời tối ưu hóa mối tương quan giữa lợi nhuận và rủi ro.

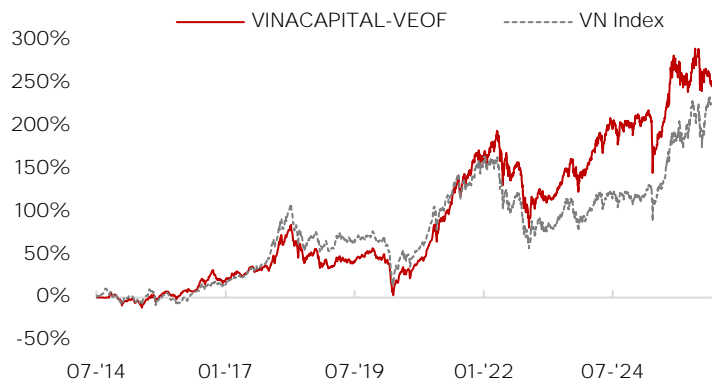
Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
LN tháng 05/2026 (%)	(3.5)	0.5
LN từ đầu năm 2026 (%)	(2.0)	4.4
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	15.9	20.1
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	9.1	7.0
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.0	10.3
LN từ ngày thành lập (%)	246.5	222.4

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn.

Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



Danh mục đầu tư theo ngành

Ngành	% Giá trị tài sản ròng (NAV)
Ngân hàng	33.7
Công nghiệp	17.7
Vật liệu	15.8
Tiêu dùng không thiết yếu	14.7
Bất động sản	7.0
Tiêu dùng thiết yếu	2.9
Tài chính khác	2.3
Công nghệ	2.3
Năng lượng	2.0
Tiền mặt	1.7

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% NAV
MBB	Ngân hàng	8.1
CTG	Ngân hàng	7.5
HPG	Vật liệu	6.1
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.5
VCB	Ngân hàng	5.4
PHR	Vật liệu	4.9
STB	Ngân hàng	4.6
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.4
HDB	Ngân hàng	4.3
GMD	Công nghiệp	3.8
TỔNG CỘNG		54.5

Classified: Public

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Trong tháng 5, diễn biến thị trường tiếp tục cho thấy sự phân hóa mạnh, khi mức tăng của chỉ số chủ yếu được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup và dầu khí, trong khi khoảng hai phần ba số cổ phiếu trên HOSE ghi nhận mức giảm. VN-Index chạm đỉnh lịch sử 1.928 điểm vào ngày 18/05 nhưng không duy trì được đà tăng trong nửa cuối tháng, do thanh khoản suy yếu, lãi suất ngân hàng vẫn neo ở mức cao và khối ngoại tiếp tục bán ròng. Chỉ số kết thúc tháng 5 chỉ tăng nhẹ 0,5% so với tháng trước, và giảm 3,3% từ mức cao nhất trong tháng.

Thanh khoản thị trường tiếp tục ở vùng thấp. Giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày tính trên cả ba sàn đạt 26,4 nghìn tỷ đồng, gần như đi ngang so với tháng 4 và là mức thấp nhất kể từ đầu năm 2026. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì trạng thái bán ròng trong phần lớn thời gian của tháng, với tổng giá trị bán ròng lên đến 19,6 nghìn tỷ đồng – mức cao nhất trong bảy tháng gần đây.

Về vĩ mô, kinh tế Việt Nam trong tháng 5/2026 chưa ghi nhận sự cải thiện rõ nét so với tháng trước, khi xung đột Trung Đông tiếp tục tạo áp lực lên lạm phát và tiêu dùng, trong khi động lực tăng trưởng của khu vực sản xuất vẫn tập trung ở một số lĩnh vực chủ chốt. Điểm sáng nổi bật đến từ khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): vốn đăng ký mới trong 5 tháng đầu năm đạt 20,6 tỷ USD, tăng 33% so với cùng kỳ; vốn giải ngân đạt 9,75 tỷ USD, tăng 9,6%, trong đó 82,7% tập trung vào lĩnh vực chế biến, chế tạo.

Khu vực sản xuất tiếp tục phục hồi nhưng chất lượng phục hồi cần được theo dõi chặt chẽ. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tháng 5 đạt 52,8, đánh dấu tháng mở rộng thứ 11 liên tiếp; tuy nhiên, tín hiệu này phần nào phản ánh xu hướng tăng tồn kho nhằm phòng ngừa rủi ro chuỗi cung ứng hơn là sự cải thiện bền vững của nhu cầu cuối cùng. Cùng với đó, cán cân thương mại ghi nhận thâm hụt 5,2 tỷ USD trong tháng 5, nâng mức thâm hụt lũy kế 5 tháng lên 13,8 tỷ USD, tương đương khoảng 7% GDP. Nhập khẩu tăng mạnh 31% trong 5 tháng đầu năm, chủ yếu nhờ linh kiện điện tử và máy móc phục vụ gia công, trong khi xuất khẩu tăng 19,5% nhưng ngày càng phụ thuộc vào khu vực FDI và nhóm điện tử, máy vi tính. Ngược lại, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước chỉ tăng 2,5%, cho thấy doanh nghiệp nội địa vẫn gặp nhiều thách thức.

Áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng trong tháng 5, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 5,6%, chủ yếu do tác động từ giá năng lượng sang chi phí vận tải và vật liệu xây dựng, qua đó ảnh hưởng đến sức mua thực tế của nền kinh tế. Mặc dù doanh thu bán lẻ thực có cải thiện so với tháng 4, mức tăng trưởng vẫn thấp hơn đáng kể so với giai đoạn trước, với tốc độ tăng lũy kế 5 tháng giảm còn 6,1% từ mức 7,0% của quý I. Trong khi đó, thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn chịu áp lực khi tín dụng tăng 5,7% so với cuối năm 2025, cao hơn đáng kể so với mức tăng 3% của huy động vốn, khiến mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục nhích lên. Dù Ngân hàng nhà nước đã chủ động hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn thông qua kênh thị trường mở, dư địa cho việc giảm lãi suất vẫn tương đối hạn chế trong bối cảnh rủi ro lạm phát và tỷ giá còn hiện hữu cùng với nhu cầu vốn cao của nền kinh tế.

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.4	12.8
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.5	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.0	15.3
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.6	1.8
Vòng quay danh mục 5 năm (%)	56.4	-
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.4	0.2
Hệ số Beta (5 năm)	0.8	1.0
Số lượng cổ phiếu	30	425

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,674.6
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	34,653.6
Ngày thành lập	7/1/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sunwah
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP HCM, Việt Nam
 Bộ phận quan hệ đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư

Giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF giảm 3,5% trong tháng 5 do giá một số cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng, hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng trong danh mục của quỹ diễn biến không thuận lợi theo thị trường chung. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn tự tin vào triển vọng kinh doanh của các doanh nghiệp mà quỹ đang nắm giữ. Các doanh nghiệp này đang được giao dịch ở mức định giá hấp dẫn so với triển vọng về tăng trưởng kinh doanh trong vòng 2-3 năm tới.

Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (MWG) là một ví dụ tiêu biểu. Mặc dù giá cổ phiếu MWG giảm trong cả tháng 5 và 5 tháng đầu năm, tình hình kinh doanh của công ty đang tăng trưởng rất tích cực. Đồng thời, MWG đang tiến hành chào bán ra công chúng 179,5 triệu cổ phiếu của công ty con Điện Máy Xanh (tương đương 14% cổ phần sau khi phát hành) với giá 80.000 đồng/cổ phiếu. Dự kiến mức vốn hóa của Điện Máy Xanh sẽ đạt 3,9 tỷ USD sau khi phát hành. Diễn biến này, kết hợp với kết quả kinh doanh khả quan của toàn tập đoàn, được kỳ vọng sẽ hỗ trợ việc tái định giá cổ phiếu MWG trong thời gian tới. Trong 4 tháng đầu năm, doanh thu của MWG đạt 62,5 nghìn tỷ đồng, tăng 28,5% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu của Điện Máy Xanh và Bách Hóa Xanh lần lượt đạt 43,3 nghìn tỷ và 18 nghìn tỷ đồng, tương ứng tăng 33% và 20%.

Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa (PHR), một trong 10 khoản đầu tư lớn nhất của quỹ, cũng ghi nhận nhiều thông tin tích cực tại Đại hội cổ đông tổ chức trong tháng 5. Với nguồn thu đáng kể từ tiền đền bù đất từ các khu công nghiệp VSIP III và Bắc Tân Uyên 1, ước tính còn khoảng 3,5 nghìn tỷ đồng, công ty có thể sẽ ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận vượt kỳ vọng trong năm 2026-2027. Cho năm 2026, PHR đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 779 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ, và nhiều khả năng sẽ vượt kế hoạch này ngay trong 6 tháng đầu năm. Tại đại hội nhà đầu tư của Quỹ VINACAPITAL-VEOF vào tháng 5 vừa qua, đại hội đã thông qua việc đổi tên Quỹ thành Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hàng Đầu VinaCapital để phản ánh rõ nét chiến lược đầu tư cốt lõi và tăng mức độ nhận diện thương hiệu cho Quỹ. Về cơ bản, Quỹ vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược đầu tư chủ động, tập trung vào các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành, có lợi thế cạnh tranh khác biệt trong những lĩnh vực đại diện cho nền kinh tế. Danh mục của quỹ bao gồm các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao và đang được định giá thấp so với giá trị nội tại.

Mặc dù thị trường chứng khoán vẫn đối mặt với một số thách thức trong ngắn hạn, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng dài hạn của thị trường Việt Nam, trong bối cảnh định giá hiện ở mức tương đối hấp dẫn. Cụ thể, P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index, nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup, hiện chỉ ở mức khoảng 10 lần, tiệm cận vùng thấp nhất trong vòng 10 năm. Trong quá khứ, những giai đoạn thị trường biến động và đối mặt với nhiều khó khăn thường tạo ra các cơ hội đầu tư hấp dẫn, mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho các nhà đầu tư kiên nhẫn và có chiến lược hợp lý.

Lợi nhuận hằng tháng LN từ đầu

	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	năm
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%	3.0%	4.2%	8.2%	2.1%	-3.1%	-9.9%	8.5%	3.4%	19.5%
2024	4.1%	7.5%	3.9%	-3.9%	6.0%	0.1%	-0.1%	2.3%	0.8%	-0.8%	0.1%	2.5%	24.4%
2025	-0.4%	1.3%	-3.0%	-10.4%	6.2%	5.8%	6.8%	14.9%	-3.7%	-0.8%	-2.5%	0.8%	13.6%
2026	8.6%	1.4%	-6.9%	-1.0%	-3.5%								-2.0%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.